

362/2019 - VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU – LUỒNG CÔN SƠN – CÔN ĐẢO – Độ sâu

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 122/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4CĐ001 (Phiên bản 1, cập nhật ngày 03 tháng 7 năm 2019)

Chèn	Độ sâu	0	8°40'44.36"N	106°36'31.91"E
Chèn	Độ sâu	7 ₁	8°39'26.57"N	106°37'30.40"E
Chèn	Độ sâu	6 ₉	8°39'27.56"N	106°37'32.41"E
Chèn	Độ sâu ngập triều	<u>1</u>	8°40'40.09"N	106°36'49.96"E
Chèn	Độ sâu	0	8°40'48.64"N	106°36'40.86"E
Chèn	Độ sâu ngập triều	<u>0</u> ₁	8°40'51.66"N	106°36'42.33"E
Chèn	Độ sâu	8 ₂	8°40'00.62"N	106°36'24.75"E
Chèn	Độ sâu	8 ₃	8°39'44.81"N	106°36'31.47"E
Chèn	Độ sâu	9	8°39'34.68"N	106°36'31.80"E
Chèn	Độ sâu	6 ₉	8°39'21.90"N	106°37'24.41"E
Chèn	Độ sâu	7 ₅	8°39'29.09"N	106°37'35.09"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)

362/2019 - VIET NAM – BA RIA – VUNG TAU SEA PORT WATER – CON SON – CON DAO CHANNEL – Depth

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.122/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4CĐ001 (Edition No. 1, updated on July 03rd, 2019)

Insert	Depth	0	8°40'44.36"N	106°36'31.91"E
Insert	Depth	7 ₁	8°39'26.57"N	106°37'30.40"E
Insert	Depth	6 ₉	8°39'27.56"N	106°37'32.41"E
Insert	Drying height	<u>1</u>	8°40'40.09"N	106°36'49.96"E
Insert	Depth	0	8°40'48.64"N	106°36'40.86"E
Insert	Drying height	<u>0</u> ₁	8°40'51.66"N	106°36'42.33"E
Insert	Depth	8 ₂	8°40'00.62"N	106°36'24.75"E
Insert	Depth	8 ₃	8°39'44.81"N	106°36'31.47"E
Insert	Depth	9	8°39'34.68"N	106°36'31.80"E
Insert	Depth	6 ₉	8°39'21.90"N	106°37'24.41"E
Insert	Độ sâu	7 ₅	8°39'29.09"N	106°37'35.09"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
